**GV báo cáo: Vũ Thị Quy**

**Trường Tiểu học xã Minh Thuận**

**Ngày báo cáo: 11/8/2021**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**ĐIỂM MỚI CT GDPT 2018 MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**Phần 1. Chương trình môn Tiếng Việt (CT GDPT 2018)**

***I. Chương trình chung***

1. **Đặc điểm môn học**
* Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực GD ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12.
* Nội dung cốt lõi của môn học bao gồm các mạch kiến thức và kĩ năng cơ bản, thiết yếu về Tiếng Việt và văn học, đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của HS ở từng cấp học; được phân chia thành 2 gđ: GD cơ bản và GD định hướng nghề nghiệp.
1. **Mục tiêu cấp tiểu học**
* Giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp,…
* Bước đầu giúp HS phát triển những năng lực chung, phát triển NL ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản.

**3. Quan điểm đối với môn Tiếng Việt:**

* Lấy các **kỹ năng giao tiếp** làm trục chính
* Xây dựng theo **hướng mở**
* Vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới vừa chú trọng kế thừa và phát huy

4. Điểm mới về muc tiêu

**MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2006**

**- Kiến thức:** Cung cấp cho HS những **kiến thức** phổ thông, **cơ bản, hiện đại,** **có tính hệ thống về ngôn ngữ** (trọng tâm là tiếng Việt) **và văn học** (trọng tâm là văn học Việt Nam), phù hợp với trình độ phát triển của lứa tuổi và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kì CNH, HĐH đất nước.

**- Kĩ năng:** Hình thành và phát triển ở HS các năng lực sử dụng tiếng Việt tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ; phương pháp học tập, tư duy, đặc biệt là phương pháp tự học; năng lực ứng dụng những điều đã học vào CS.

**- Thái độ:** Bồi dưỡng cho HS tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hoá; tình yêu gia đình, thiên nhiên, đất nước; lòng tự hào dân tộc; ý chí tự lập, tự cường; lí tưởng XHCN; tinh thần dân chủ nhân văn; giáo dục cho HS trách nhiệm công dân, tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế; ý thức tôn trọng và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc

**🡪 NỘI DUNG** đặt lên hàng đầu

**MỤC TIÊU** **CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018**

- Hình thành và phát triển cho HS **những phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm**; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính thông qua những hoạt động khám phá, tiếp nhận các **VB ngôn từ (đặc biệt là VB VH)** và các hoạt động rèn luyện nghe, nói và thực hành tạo lập **các kiểu văn bản thông dụng**.

- Phát triển cho HS các **NL chung, NL ngôn ngữ, NL văn học** thông qua hệ thống kiến thức phổ thông cơ bản về văn học, tiếng Việt và các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe

**🡪 PHẨM CHẤT** + **NĂNG LỰC**

**5. Điểm mới về yêu cầu cần đạt cho NL chung, NL đặc thù trong môn Tiếng Việt theo CT Ngữ văn 2018**

**- Góp phần hình thành, phát triển ở HS những phẩm chất chủ yếu và NL chung**

**- Góp phần hình thành, phát triển ở HS gồm NL ngôn ngữ và NL văn học.**

*NL ngôn ngữ:*

+ Đọc: Kĩ thuật đọc và kĩ năng đọc hiểu.

+ Viết: Bước đầu viết được câu, đoạn văn, bài văn ngắn hoàn chỉnh.

+ Nói: Trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; bước đầu biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp; kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến; biết thuyết minh về một đối tượng hay quy trình đơn giản.

+ Nghe hiểu: Thái độ phù hợp và nắm được nội dung cơ bản; nhận biết được cảm xúc của người nói...

*NL văn học:*

Phân biệt văn bản truyện và thơ; nhận biết được nội dung văn bản và thái độ, tình cảm của người viết; bước đầu hiểu được tác dụng của một số yếu tố hình thức của văn bản văn học (ngôn từ, nhân vật, cốt truyện, vần thơ, so sánh, nhân hoá). Biết liên tưởng, tưởng tượng và diễn đạt có tính văn học trong viết và nói.

5. **Điểm mới về phương pháp giáo dục theo CT Ngữ văn 2018**

- Dạy học tích cực

- Dạy học tích hợp

- Dạy học phân hóa

**6. Điểm mới về đánh giá PC và NL theo CT Ngữ văn 2018**

**Chương trình 2018 xác định mục tiêu đánh giá để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của học sinh để điều chỉnh cách học, cách dạy và các yếu tố khác trong quá trình giáo dục.**

**Chương trình 2018 chú trọng cả hai loại đánh giá gồm**: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Trong đó tập trung nhấn mạnh đánh giá thường xuyên.

**Các đối tượng đánh giá:** bài viết; bài nói; các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập khác

**Chủ thể tham gia đánh giá gồm 3 chủ thể:** giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh

**Chuẩn đánh giá**: các yêu cầu cần đạt của môn học

***II. Chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 (Bộ sách Cánh Diều – NXB Đại học SP TP Hồ Chí Minh)***

1. *Những vấn đề chung*
	1. Quan điểm tiếp cận của SGK TV2
2. Tiếp cận mục tiêu: lấy mục tiêu của CT GDPT làm căn bản để lựa chọn và tổ chức các nội dung học tập:
* Lấy việc rèn luyện các kĩ năng ngôn ngữ làm trục phát triển để phục vụ mục tiêu phát triển các năng lực đặc thù(NL ngôn ngữ và văn học)
* Thống nhất nội dung rèn luyện các kĩ năng ngôn ngữ trong mỗi bài học theo chủ đề, chủ điểm để phục vụ mục tiêu bồi dưỡng KT, KNS và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
* Tích cực hóa hoạt động học tập của người học để HS phát triển toàn diện về NL, PC một cách vững chắc.
1. Tiếp cận đối tượng:
* HS là người nói TV: trọng tâm của môn TV là hình thành và phát triển các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe ở mức độ cao hơn
* Tính vừa sức và tâm lí lứa tuổi.
* HS là đối tượng rất đa dạng nên SGK được thiết kế theo cách mở để phân hóa HS.
	1. Cấu trúc của SGK: Cấu trúc của SGK được thiết kế theo mô hình tích hợp, lấy hệ thống chủ đề - chủ điểm làm chỗ dựa để phát triển các NL và PC.
	2. Hoạt động của HS ở mỗi bài học

**KHỞI ĐỘNG 🡪 KHÁM PHÁ 🡪 LUYỆN TẬP 🡪 VẬN DỤNG**

* 1. Cấu trúc bài học
* Mỗi bài học được chia thành 10 tiết/tuần

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tuần lẻ*** | ***Tuần chẵn*** |
| ***Nội dung*** | ***Số tiết*** | ***Nội dung*** | ***Số tiết*** |
| Đọc hiểu | 2 | Đọc hiểu | 2 |
| Viết (chính tả, Tập viết) | 2 | Viết (chính tả, Tập viết) | 2 |
| Đọc hiểu | 2 | Đọc hiểu | 2 |
| Nghe và nói | 1 | Nghe và nói | 1 |
| Viết (TLV) | 1 | Viết (TLV) | 1 |
| Tự đọc sách báo | 2 | Góc sáng tạo | 1,5  |
|  |  | Tự đánh giá | 0,5 |

1. *Các kiểu bài học và cách dạy*

**Dạng bài 1. Bài đọc**

1.1**.** Thời lượng :

* Bài đọc chính: 2 tiết/ bài đọc (2 bài đọc / tuần)
* Tự đọc sách báo: 2 tiết/tuần

1.2. Mục tiêu

- Bài đọc chính: rèn kĩ năng đọc, trang bị kiến thức về văn học, tiếng việt, kiến thức và 1 số KNS (làm quen với môi trường xã hội và tự nhiên)

- Tự đọc sách báo: rèn luyện kĩ năng đọc, trang bị kiến thức về văn học, tiếng việt và 1 số KNS (làm quen với sách báo, thư viện, lựa chọn sách báo, hình thành thói quen đọc sách)

1.3. Cách dạy bài đọc

1. Bài đọc chính
* Hoạt động khởi động và giới thiệu bài.
* Hoạt động đọc thành tiếng.
* Hoạt động tìm hiểu bài.
* Hoạt động luyện tập.
* Hoạt động tổng kết.
1. Tự đọc sách báo
* Giao nhiệm vụ cho HS.
* Tổ chức cho HS làm việc.
* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.

***Lưu ý:***

* HS không mang sách, báo đến lớp: GV yêu cầu các em đọc văn bản được cung cấp sẵn làm ví dụ trong SGK (có kí hiệu M).
* HS mang quyển sách, bài báo không phù hợp với chủ điểm : GV yêu cầu các em đọc văn bản được cung cấp sẵn làm ví dụ trong SGK (có kí hiệu M) hoặc cho phép các em đọc quyển sách, bài báo đã mang đến, đồng thời nhắc các em lần sau chú ý mang sách, báo có nội dung phù hợp với chủ điểm.
* HS đã đọc nhiều lần quyển sách, bài báo không phù hợp với chủ điểm : GV yêu cầu các em đọc văn bản được cung cấp sẵn làm ví dụ trong SGK (có kí hiệu M) hoặc tạm thời trao đổi sách, báo với bạn trong lớp để đọc văn bản mới.

**Dạng bài 2: Bài viết**

1.1. Thời lượng

- Bài viết chính: 1 tiết/bài viết; 2 bài viết/tuần

- Góc sáng tạo: 60 phút/hoạt động (tuần chẵn)

1.2. Mục tiêu

- Bài viết chính: Rèn luyện kĩ năng viết chữ, viết chính tả, viết đoạn văn và văn bản ngắn.

- Góc sáng tạo: Rèn luyện tư duy sáng tạo và kĩ năng vận dụng những điều đã học vào thực tế dưới hình thức viết, vẽ, sưu tầm tài liệu và trưng bày sản phẩm.

1.3. Cách dạy

*- Tập chép*: Giao nhiệm vụ cho HS 🡪 Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 🡪 Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*- Nghe – viết*: Giao nhiệm vụ cho HS 🡪 Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 🡪 Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*- Điền chữ, điền vần, điền tiếng*: Giao nhiệm vụ cho HS 🡪 Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 🡪 Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

*- Tập viết:*

+ Hướng dẫn viết chữ hoa: quan sát mẫu chữ (nhận xét độ cao, độ rộng, các nét) 🡪 GV chỉ dẫn cách viết(không yêu cầu HS nhắc lại) 🡪 HS viết chữ hoa vào bảng con🡪 HS viết chữ hoa vào vở Luyện viết (hoặc vở ô li).

+ Hướng dẫn viết câu ứng dụng: HS đọc câu ứng dụng 🡪 quan sát, nhận xét (độ cao, độ rộng các chữ cái, cách đặt dấu thanh, nối nét, khoảng cách,…) 🡪 HS viết chữ hoa vào vở Luyện viết (hoặc vở ô li).

**\*Chú ý**: GV đánh giá khoảng 5-7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm, động viên, khích lệ, sự tiến bộ của HS,…

*- Tập làm văn:*

+ Giao nhiệm vụ cho HS

+ Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:

Đối với các bài tập làm văn ngắn gồm 2 nhiệm vụ đọc và viết: GV tổ chức cho HS đọc, trả lời câu hỏi (nhanh) 🡪 Tổ chức cho HS viết vào vở BT TV hoặc vở ô li (đây là trọng tâm của bài, cần được dành nhiều thời gian).

Đối với các bài tập làm văn gồm 2 nhiệm vụ nói và viết: GVtổ chức cho HS nói theo yêu cầu (nhanh) 🡪tổ chức cho HS viết (trọng tâm của bài, cần dành nhiều thời gian; mức độ yêu cầu viết khoảng từ 4-5 câu)

+ Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.

*- Góc sáng tạo (hoạt động trải nghiệm)*: Giao nhiệm vụ cho HS 🡪 Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 🡪 Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (bằng hình thức trưng bày, giới thiệu, bình chọn sản phẩm phù hợp với mỗi hoạt động sáng tạo)

**Dạng bài 3: Nói và nghe**

3.1. Thời lượng: 1 tiết/bài nghe-nói/tuần (gọi là Kể chuyện hoặc Trao đổi)

3.2. Mục tiêu: Rèn kĩ năng nghe-nói.

3.3. Cách dạy: quan sát và phỏng đoán 🡪 trả lời câu hỏi theo mỗi trang 🡪 kể lại toàn bộ câu chuyện (theo các tranh)

**Dạng bài 4: Tự đánh giá**

4.1.Thời lượng: 10 phút/hoạt động (tuần chẵn hoặc cuối chủ điểm)

4.2. Mục tiêu: Rèn kĩ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh.

4.3. Cách dạy: Giao nhiệm vụ cho HS 🡪 Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 🡪 Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ .

***Chú ý:*** HD HS cách tự đánh giá:

Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| Đã biết những gì? | Đã làm được những gì? |
| a. Các chữ hoa A, Ă, Â | a. Viết được các chữ hoa A, Ă, Â |
| b. Từ chỉ sự vật | b. Sử dụng từ chỉ sự vật |
| c. Câu giới thiệu: Ai là gì? | c. Tự giới thiệu |
| d. Bảng chữ cái | d. Thuộc bảng chữ cái(19 chữ cái đầu) |
| e. Mục lục sách | e. Tra mục lục sách |
| g. Truyện, thơ, văn miêu tả về thiếu nhi; tranh ảnh về người, vật | g. – Kể lại câu chuyện đã học- Quan sát, nhận xét về tranh ảnh, trang trí bài viết. |

GV HDHS đánh giá theo dòng, hết dòng a mới chuyển sang dòng b, và tiếp tục làm như vậy với các hàng khác.

Sự khác nhau giữa chương trình VNEN và CT lớp 2 GDPT 2018: CT GDPT có thêm 1 tiết, nội dung môn học thêm: Góc sáng tạo, Tự đọc sách báo, Tự đánh giá

**Phần 2. Đánh giá HS (TT27)**

1. Mục tiêu: Đánh giá kết quả GD trong môn TV nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về PC, NL và những tiến bộ của HS trong suốt quá trình học tập môn học, để hướng dẫn hoạt động học tập , điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lí và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Căn cứ đánh giá: là các yêu cầu cần đạt về PC, NL đối với HS mỗi lớp học, cấp học đã quy định trong chương trình.

3. Nội dung đánh giá: GV đánh giá PC, NL chung, NL đặc thù và sự tiến bộ của HS thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe.

- Đánh giá HĐ đọc: Tập trung vào yêu cầu HS hiểu nội dung, chủ đề của văn bản, quan điểm và ý định của người viết; xác định các đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện, nhất là về mặt kiểu văn bản, thể loại và ngôn ngữ sử dụng; trả lời các câu hỏi theo các cấp độ tư duy khác nhau, lập luận, giải thích cho cách hiểu của mình; nhận xét, đánh giá về giá trị và sự tác động của văn bản đối với bản thân; thể hiện cảm xúc đối với những vấn đề được đặt ra trong văn bản; liên hệ so sánh giữa các văn bản và giữa các văn bản với đời sống.

- Đánh giá HĐ viết: Tập trung vào yêu cầu HS tạo lập các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng. Việc đánh giá kĩ năng viết cần dựa vào các tiêu chí chủ yếu như nội dung, kết cấu bài viết, khả năng biểu đạt và lập luận, hình thức ngôn ngữ và trình bày,…

- Đánh giá HĐ nói và nghe: Tập trung váo yêu cầu HS nói đúng chủ đề và mục tiêu, sự tự tin, năng động của người nói, biết chú ý đến người nghe; biết tranh luận và thuyết phục; có kĩ thuật nói thích hợp; biết sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và phương tiện công nghệ hỗ trợ. Đối với kĩ năng nghe, yêu cầu HS năm bắt nội dung do người khác nói; nắm bắt và đánh giá được quan điểm, ý định của người nói; biết đặt câu hỏi, nêu vấn đề, trao đổi để kiểm tra những thông tin chưa rõ; có thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói; biết lắng nghe và tôn trọng những ý kiến khác biệt.

- Đánh giá PC chủ yếu và năng lực chung trong môn TV tập trung váo các hành vi, việc làm, cách ứng xử, những biểu hiện về thái độ, tình cảm của HS khi đọc, viết, nói, nghe; thực hiện chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét,…

4. Cách thức đánh giá: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

**Chú ý**: Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, GV có thể dung những động từ (trong bảng) thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương sao cho phù hợp với tình huống cụ thể:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ** | **Động từ mô tả mức độ** |
| **Biết** | Đọc thuộc lòng, kể lại, nhận biết,… |
| **Hiểu** | Nhận biết, phân tích; hiểu, xác định; phân tích; giải thích; ; tóm tắt; nhận xét, đánh giá; … |
| **Vận dụng** | Vận dụng; so sánh; liên hệ; viết; thuyết trình, trình bày;… |

**Phần 3. Lấy ví dụ để tìm hiểu, phân tích năng lực, phẩm chất của HS**

**Bài 24: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ**

**Góc sáng tạo: Thông điệp từ các loài chim (60 phút)**

**SGK TV 2 – Bộ sách Cánh Diều**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

1. **Phát triển năng lực :**
2. ***Năng lực đặc thù***
* Năng lực ngôn ngữ:

+ Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

+ Viết được thông điệp có ý nghĩa về chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

* Năng lực văn học: Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện chân thực suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
1. ***Năng lực chung:***
* NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo..
1. **Phát triển các phẩm chất:**
* Có ý tưởng và thực hiện được ý tưởng sáng tạo trong hoạt động: viết thông điệp của loài chim; làm con chim giấy; trình bày sản phẩm đẹp, hợp lí.
* Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Sản phẩm mẫu: 1 con chim gấp bằng giấy hoặc lá dừa (theo mẫu 1); 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2); bìa hoặc lá dừa để làm mẫu động tác gập chim; nam châm để gắn sảm phẩm trưng bày.

**2. Đối với học sinh**

* Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.
* Giấy màu để làm 2 cánh chim.
* Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.
* Bút chì màu, kéo, hồ dán.
* Vở Bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**3. Phương pháp, kĩ thuật**

- Quan sát, thuyết trình

- Làm việc nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:**GV giới thiệu bài học:- Tiết học hôm nay có tên Thông điệp từ loài chim. Trong tiết học này, các em sẽ thay lời một chú chim nhỏ, viết một đoạn văn ngắn (ít nhất 4-5 câu), nhắn nhủ những điều chim muốn nói với mọi người. - Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc lá dừa (mẫu 1), hoặc cắt dán một con chim mới nở (mẫu 2) theo hướng dẫn trong SGK. Các em sẽ viết thông điệp mà loài chim gửi tới con người. - Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC + LUYỆN TẬP + VẬN DỤNG****Hoạt động 1: Viết thông điệp của loài chim****a. Mục tiêu:** HS thay lời một chú chim nhỏ, viết 4-5 câu nhắn nhủ điều chim muốn nói với mọi người.**b. Cách tiến hành:** - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim. - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.- GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.- GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình. **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy (Bài tập 2)****a. Mục tiêu:** HS làm một con chim theo hướng dẫn; Viết (dán) lời chim muốn nói lên đó. **b.** **Cách tiến hành:** \* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:- GV hướng dẫn HS: *Bây giờ, các em sẽ gấp một con chim giấy để dán thông điệp từ loài chim lên thân nó.*- GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).+ GV hướng dẫn cả lớp đọc thầm và cắt miếng bìa theo hướng dẫn trong SGK. GV yêu cầu HS giơ miếng bìa lên xem đã làm đúng chưa.- GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim: Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây. Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.+ GV yêu cầu HS giơ miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm đúng chưa.\* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:- GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*- GV yêu cầu HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK. GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Nếu có HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim theo mẫu 1 thi GV cho HS đó cắt dán con chim theo mẫu 2. Nếu HS biết gấp chim theo cách khác GV hoan nghênh nhưng vẫn đề nghị các em làm con chim theo mẫu 1 hoặc mẫu 2 để thực hiện yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt: đọc hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động.- GV lưu ý HS 5 bước gấp chim theo SGK:+ Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.+ Bước 2: Tạo thân chim.+ Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.+ Bước 4: Vẽ mắt chim.+ Bước 5: Tạo cánh chim. **Hoạt động 3: Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim****a. Mục tiêu:** HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**b.** **Cách tiến hành:** - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim. - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:**Hoạt động 4: Báo cáo kết quả****a. Mục tiêu:** HS trao đổi sản phẩm; một số sản phẩm ấn tượng được giới thiệu trước lớp.**b. Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.- GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp. - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo. - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập. - GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.* theo mẫu: **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**+ HS đánh dấu (v) vào các ô thích hợp trong bảng tổng kết ở Vở bài tập. | - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS làm bài.- HS đọc bài: *Thông điệp của loài chim**Các bạn ơi, chúng tôi là những con chim xỉnh đẹp, có ích. Tiếng hót của chúng tôi làm cho cuộc sống thêm vui, thêm tươi đẹp.**Chúng tôi rất yêu con người. Hãy vui chơi cùng chủng tôi! Đừng nhốt chúng tôi vào lồng, các bạn nhé!*- HS lắng nghe, thực hiện. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS gấp, cắt dán chim. - HS chú ý. - HS thực hiện.- HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau. - HS giới thiệu sản phẩm. - HS treo ở góc học tập. - HS tự làm ở nhà.  |

* *Dự kiến Tổng hợp kiến thức trong buổi tập huấn bằng trò chơi qua phần mềm QUIZIZZ*

Trên đây là kế hoạch báo cáo chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn trong hè. Rất mong được ý kiến đóng góp để kế hoạch hoàn thiện và đầy đủ hơn.

 *Minh Thuận, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

 Báo cáo viên

 Vũ Thị Quy

Xét duyệt của Ban giám hiệu

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………